

Số: /KL-TTTH

Thanh Hóa, ngày tháng 4 năm 2026

KẾT LUẬN

Thanh tra hoạt động thu, chi tài chính và các khoản huy động xã hội hóa tại trường Mầm non Dân Quyền, xã Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

Thực hiện Quyết định số 302/QĐ-TTTH ngày 19/01/2026 của Chánh Thanh tra tỉnh về việc thanh tra hoạt động thu, chi tài chính và các khoản huy động xã hội hóa đối với Trường THCS Triệu Thị Trinh, Trường Mầm non Dân Quyền, xã Triệu Sơn; Trường Tiểu học Ngọc Khê 2, xã Ngọc Lạc, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ báo cáo kết quả của Đoàn thanh tra, báo cáo giải trình của đơn vị, tiếp thu ý kiến thẩm định dự thảo kết luận thanh tra. Chánh thanh tra tỉnh kết luận đối với trường Mầm non Dân Quyền như sau:

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Trường Mầm non Dân Quyền là đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thuộc UBND xã Triệu Sơn, chịu sự quản lý trực tiếp về chuyên môn của phòng Văn hoá- Xã hội huyện Triệu Sơn, hoạt động theo đúng quy định của pháp luật hiện hành. Giai đoạn 2021-2025, Trường Mầm non Dân Quyền có 29 cán bộ giáo viên, nhân viên với 16 nhóm lớp học với khoảng 420 cháu học sinh mỗi năm, hoạt động ở 03 khu học tại thôn Cẩm Cường, thôn Thiết Cương 1 và thôn Sơn Hà 2. Trong những năm qua nhà trường luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ dạy và học, duy trì tốt nề nếp, kỷ cương, ý thức tổ chức, chất lượng của đội ngũ giáo viên được nâng lên rõ rệt.

Bên cạnh kết quả đạt được, nhà trường còn gặp không ít những khó khăn: trang thiết bị dạy học còn thiếu và bị xuống cấp nhiều, ngân sách chính quyền địa phương còn hạn chế chưa có điều kiện tu sửa lại các phòng học, cũng như một số hạng mục về cơ sở vật chất.

B. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

I. Công tác chỉ đạo, ban hành văn bản và tổ chức thực hiện thu, chi tài chính, huy động xã hội hoá trong nhà trường

1. Việc tiếp nhận các văn bản, tổ chức triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo, chấp hành các quy định của pháp luật và văn bản hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền về quản lý tài chính, xã hội hoá trong nhà trường.

Hàng năm, trên cơ sở văn bản hướng dẫn của UBND tỉnh, của Sở GD&ĐT tỉnh Thanh Hóa, UBND huyện Triệu Sơn (cũ), phòng Tài chính - Kế hoạch, phòng Giáo dục và Đào tạo về thực hiện các khoản thu, chi trong và ngoài ngân sách, Trường Mầm non Dân Quyền đã thực hiện nghiêm túc việc tổ chức triển khai, quán triệt các văn bản chỉ đạo, chấp hành các quy định quản lý tài chính, xã hội hóa đến cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường và phụ huynh học sinh biết,

nắm rõ về các khoản thu theo các văn bản hướng dẫn của các cấp có thẩm quyền, tổ chức thực hiện đúng dự toán được phân bổ; Tổ chức công khai việc thu chi tại các cuộc họp của nhà trường.

2. Việc ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn công tác thu, chi tài chính đầu năm học; văn bản về vận động, tiếp nhận và quản lý, sử dụng các khoản huy động xã hội hóa; kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh và các khoản thu khác theo quy định.

Hàng năm, Nhà trường đã ban hành kế hoạch thu, chi ngoài ngân sách trình UBND xã, phòng Giáo dục và đào tạo huyện thẩm định phê duyệt theo quy định.

3. Trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác quản lý thu, chi tài chính; việc phân công nhiệm vụ, kiểm tra, giám sát nội bộ trong quản lý tài chính.

Nhà trường đã ban hành các văn bản quản lý nội bộ, phân công nhiệm vụ trong Ban Giám hiệu, cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường; ban hành các Quyết định bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng; quy chế làm việc; các quy định về quản lý chuyên môn, quản lý học sinh làm cơ sở để các tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ, đồng thời làm căn cứ để nhà trường tăng cường công tác quản lý, giám sát, theo dõi đánh giá tập thể lớp, đánh giá viên chức và xét thi đua hàng năm.

II. Công tác quản lý thu, chi tài chính

1. Việc xây dựng, ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ.

Hàng năm, thực hiện cơ chế tự chủ tài chính theo Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ, trên cơ sở các văn bản quy phạm pháp luật của nhà nước, công văn chỉ đạo, hướng dẫn của các cấp có thẩm quyền, đơn vị đã rà soát và ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ¹ làm cơ sở cho việc quản lý các khoản chi của đơn vị. Việc ban hành quy chế chi tiêu nội bộ về cơ bản đã dựa trên các tiêu chuẩn định mức của Nhà nước và khả năng tài chính của đơn vị.

Qua kiểm tra cho thấy:

- Đơn vị chưa ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công làm căn cứ quản lý, sử dụng tài sản đúng mục đích, định mức, tiết kiệm và hiệu quả, quy định tại điểm a khoản 2 Điều 23 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công 2017.

- Quy chế ban hành đang căn cứ các văn bản đã hết hiệu lực như: Thông tư số 50/2003/TT-BTC ngày 22/5/2003 của Bộ Tài chính hết hiệu lực ngày 12/11/2007; Nghị định số 10/2002/NĐ-CP ngày 16/01/2002 của Chính phủ hết hiệu lực ngày 21/5/2006; Thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT ngày 07/5/2009 của Bộ giáo dục và đào tạo hết hiệu lực ngày 13/2/2018; Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 6/7/2010 của Bộ Tài chính hết hiệu lực ngày 01/7/2017; Thông tư liên tịch số 163/2013/TTLT-BTC-BNV ngày 15/11/2013 của Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ hết hiệu lực ngày 15/5/2018.

¹ Quyết định số 01/QĐ-HT ngày 01/01/2021; Quyết định số 01/QĐ-HT ngày 01/01/2022; Quyết định số 01/QĐ-MNDQ ngày 04/01/2023; Quyết định số 01/QĐ-MNDQ ngày 05/01/2024; Quyết định số 01/QĐ-MNDQ ngày 01/01/2025

- Chưa bổ sung vào quy chế chi tiêu nội bộ Nghị quyết 29/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Điều 1 Nghị quyết 64/2017/NQ-HĐND ngày 12/7/2017 của HĐND tỉnh về quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Thanh Hóa để làm căn cứ, định mức chi tại đơn vị.

2. Việc lập, phân bổ, giao dự toán và tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước được giao.

Theo báo cáo của nhà trường: hàng năm, căn cứ số cán bộ, giáo viên biên chế và hợp đồng được giao, hệ số lương cơ bản, phụ cấp, thâm niên theo quy định, Nhà trường lập dự toán chi, trình phòng Tài chính - Kế hoạch huyện thẩm định theo quy định. Trong năm, đơn vị được giao dự toán bổ sung để thực hiện các nhiệm vụ như tăng lương do tăng biên chế, tăng lương thường xuyên; hỗ trợ kinh phí hoạt động chuyên môn đột xuất.

Trên cơ sở nguồn kinh phí được UBND huyện phân bổ hàng năm, căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước, các văn bản hướng dẫn của cấp trên, nhà trường đã tổ chức triển khai thực hiện. Việc quản lý và sử dụng cơ bản đáp ứng được nhu cầu hoạt động chuyên môn, đảm bảo chi trả chế độ lương, phụ cấp cho cán bộ giáo viên, người lao động.

3. Việc trích lập kinh phí cải cách tiền lương, các quỹ theo chế độ.

a. Việc trích lập kinh phí cải cách tiền lương

Hàng năm, căn cứ hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND huyện Triệu Sơn đã thực hiện huy động nguồn cải cách tiền lương và trừ vào dự toán giao đầu năm của đơn vị (*theo thông báo dự toán và biên bản thẩm định dự toán của UBND huyện Triệu Sơn cũ*). Do vậy tại đơn vị không phải thực hiện việc trích lập kinh phí cải cách tiền lương.

b. Việc trích lập, quản lý sử dụng các loại quỹ

- Quỹ Phúc lợi: Trong giai đoạn 2021-2025 đơn vị đã thực hiện trích lập quỹ phúc lợi, số tiền: 314.789.700đ (trong đó: năm 2021: 43.594.700đ; năm 2022: 71.098.000đ; năm 2023: 137.098.000đ; năm 2024: 62.999.000đ; năm 2025: 0đ) và đã quản lý, sử dụng hết trong năm.

- Quỹ khen thưởng: Trong giai đoạn 2021-2025, năm 2023 đơn vị đã thực hiện trích lập quỹ khen thưởng, số tiền: 13.489.100đ và đã quản lý, sử dụng hết trong năm.

Qua kiểm tra cho thấy: Đơn vị thực hiện trích lập quỹ phúc lợi, quỹ khen thưởng là chưa đúng theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

III. Công tác nghiệp vụ kế toán, thực hiện công khai và báo cáo tài chính

1. Ưu điểm

- Đơn vị đã sử dụng phần mềm kế toán; kế toán đã mở sổ sách, phản ánh, hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh; đóng và lưu trữ chứng từ kế toán; thanh

toán kịp thời chế độ tiền lương, tiền công, tính trích nộp BHXH, BHYT cho người lao động.

- Các khoản chi thanh toán cho các cá nhân hưởng lương từ NSNN được chuyển khoản qua hệ thống kho bạc đảm bảo quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư số 13/2017/TT-BTC ngày 15/02/2017 (được sửa đổi tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số 136/2018/TT-BTC).

- Nhà trường đã tổ chức công khai dự toán được giao đầu năm và dự toán được giao bổ sung trong năm tại các cuộc họp của nhà trường; niêm yết tại trụ sở đơn vị theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 15 Luật Ngân sách năm 2015, Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được NSNN hỗ trợ.

2. Hạn chế, tồn tại

- Đơn vị chưa xây dựng phương án thực hiện chế độ tự chủ tài chính; chưa có báo cáo đánh giá về kết quả thực hiện cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị theo Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ.

- Đơn vị chưa công khai các khoản thu và mức thu đối với người học theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 và Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ giáo dục và Đào tạo.

- Đơn vị chưa thực hiện công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước (quý, 6 tháng, năm); chưa công khai quyết toán ngân sách nhà nước hàng năm theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

IV. Thực hiện và quản lý thu, chi các khoản tài chính trong nhà trường

1. Các khoản thu ngân sách nhà nước: số liệu tổng hợp quyết toán NS

DVT: đồng

TT	Ngân sách NN	2021	2022	2023	2024	2025
1	Số dư kinh phí năm trước chuyển sang	2.174.000	2.174.000	2.174.000		
2	Dự toán được giao trong năm	3.042.974.000	3.017.720.000	3.411.469.000	4.396.395.000	5.581.339.000
-	<i>Dự toán giao đầu năm</i>	<i>2.697.604.000</i>	<i>2.766.508.000</i>	<i>2.826.525.000</i>	<i>3.604.031.000</i>	<i>5.043.160.000</i>
-	<i>Dự toán bổ sung trong năm</i>	<i>345.370.000</i>	<i>251.212.000</i>	<i>584.944.000</i>	<i>792.364.000</i>	<i>538.179.000</i>
3	Kinh phí sử dụng trong năm	2.708.051.000	2.918.211.000	3.351.794.000	4.309.225.000	5.528.075.000

4	Kinh phí giảm trong năm	334.923.000	99.509.000	61.849.000	83.170.000	53.264.000
5	Kinh phí dư cuối năm	2.174.000	2.174.000		4.000.000	
-	<i>Kinh phí dư chuyển năm sau</i>	<i>2.174.000</i>	<i>2.174.000</i>			
-	<i>Kinh phí dư hủy dự toán</i>				<i>4.000.000</i>	

Nhà trường đã thực hiện các mục chi về cơ bản đảm bảo quy định và tiết kiệm; đã thanh toán đầy đủ, kịp thời chế độ tiền lương, tiền công, phụ cấp, tính trích nộp BHXH, BHYT cho người lao động đầy đủ theo quy định của Luật Ngân sách, các quy định hiện hành và theo Quy chế chi tiêu nội bộ.

Qua kiểm tra cho thấy:

- Một số nội dung chứng từ chi còn thiếu thủ tục thanh toán như: Chi hỗ trợ Công Đoàn đại hội năm học 2021-2022 thiếu Kế hoạch tổ chức, thiếu giấy mời; chi mua đồ trang trí 3 khu học năm 2024, chi hỗ trợ các cô thi giáo viên giỏi cấp huyện, cấp tỉnh năm 2024 thiếu Kế hoạch, dự toán.

- Một số nội dung chi cấp bù học phí, chi phí học tập, chi cho học sinh khuyết tật, đơn vị chưa lập danh sách và dự toán kinh phí báo cáo phòng giáo dục đào tạo thẩm định, phê duyệt theo quy định.

- Hàng năm đơn vị không có đánh giá chênh lệch thu chi làm căn cứ xác định kinh phí tiết kiệm được để chi khen thưởng, phúc lợi theo quy định tại Điều 22 Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Nguồn thu học phí

Kết quả tổng hợp thu chi nguồn học phí từ năm 2021 đến 2025

DVT: đồng

TT	Nguồn Thu học phí	2021	2022	2023	2024	2025
1	Số dư kinh phí năm trước chuyển sang	0	0	0	0	0
2	Dự toán được giao trong năm	298.800.000	309.600.000	303.120.000	302.400.000	301.680.000
3	Thực hiện dự toán thu	298.800.000	302.400.000	303.120.000	302.400.000	167.600.000

	Mức thu thực tế/ 1 học sinh	80.000	80.000	80.000	80.000	80.000
4	Chi phí	298.800.000	302.400.000	303.120.000	302.400.000	167.600.000
5	Kinh phí dư cuối năm	0	0	0	0	0

Về thực hiện thu học phí: Nhà trường đã cơ bản thực hiện theo các quy định của pháp luật, Nghị quyết của HĐND và hướng dẫn của Sở Giáo dục và đào tạo.

Việc quản lý và sử dụng học phí cơ bản đảm bảo theo quy định tại Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập.

Qua kiểm tra cho thấy:

- Đơn vị chưa kịp thời nộp, nộp chưa đầy đủ số tiền thu học phí của học sinh vào ngân hàng hoặc kho bạc để quản lý, sử dụng theo quy định tại Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ.

- Đơn vị chưa thực hiện công khai “mức thu học phí dự kiến cho 02 năm tiếp theo” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 4 Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 và khoản 2 Điều 5 Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Hàng năm, đơn vị không có đánh giá chênh lệch thu chi làm căn cứ xác định kinh phí tiết kiệm được để chi khen thưởng, phúc lợi theo quy định tại Điều 22 Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Các khoản thu dịch vụ, thu thỏa thuận trong nhà trường

Số liệu thu chi các năm của từng nguồn cụ thể tại bảng biểu sau:

DVT: đồng

TT	Nguồn Thu khác	Năm 2021 (Năm học 2020-2021)	Năm 2022 (Năm học 2021-2022)	Năm 2023 (Năm học 2022-2023)	Năm 2023 (Năm học 2022-2023)	Năm 2025 (Năm học 2024-2025)
1	Số dư kinh phí năm trước chuyển sang	0	0	0	0	0
2	Tổng số thu trong năm	1.340.758.000	1.327.694.000	1.900.835.000	2.110.941.000	2.217.530.000
-	Nước uống	23.940.000	22.907.000	25.011.000	25.641.000	37.710.000
-	Tiền phục vụ bán trú (nấu ăn)	212.940.000	204.850.000	267.975.000	274.050.000	282.825.000

-	Tiền trông trẻ ngoài giờ	102.600.000	98.175.000	250.110.000	328.050.000	339.390.000
-	Tiền trang thiết bị bán trú	38.000.000	41.000.000	62.250.000	63.500.000	65.550.000
-	Tiền vệ sinh	27.360.000	26.180.000	42.876.000	54.810.000	56.565.000
-	Tiền ăn	810.268.000	768.412.000	1.100.463.000	1.210.440.000	1.267.890.000
3	Chi phí	1.340.758.000	1.327.694.000	1.900.835.000	2.110.941.000	2.217.530.000
4	Kinh phí dư cuối năm	0	0	0	0	0

- Hàng năm, căn cứ các văn bản hướng dẫn của cơ quan chuyên môn cấp trên, nhà trường đã xây dựng kế hoạch thu chi ngoài ngân sách², trình phòng Giáo dục và Đào tạo thẩm định theo quy định. Việc triển khai các khoản thu được công khai bàn bạc, thống nhất thông qua cuộc họp phụ huynh trong toàn trường.

- Các khoản thu, mức thu ngoài ngân sách được nhà trường thực hiện theo đúng hướng dẫn của sở Giáo dục và Đào tạo, phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Triệu Sơn (cũ). Các nội dung chi cơ bản đảm bảo theo nguyên tắc tài chính và quy chế chi tiêu nội bộ.

- Tiền ăn bán trú được nhà trường thỏa thuận với cha mẹ học sinh về mức thu, nội dung chi đảm bảo theo nguyên tắc thu đủ bù chi tại các cuộc họp phụ huynh vào đầu năm học. Nhà trường đã ký hợp đồng với các đơn vị cung ứng dịch vụ có uy tín, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm để cung cấp thực phẩm cho học sinh. Trên cơ sở hợp đồng ký kết với đơn vị cung ứng ngay từ đầu năm, hàng ngày trong tuần nhà trường lập phiếu cung cấp thực phẩm gửi đơn vị cung ứng từ chiều ngày hôm trước để cung cấp thực phẩm cho ngày hôm sau, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và dinh dưỡng trong mỗi bữa ăn cho học sinh.

Qua kiểm tra cho thấy:

- Đối với các khoản thu khác bằng tiền mặt đơn vị chưa gửi số tiền thu được vào tài khoản của đơn vị tại ngân hàng hoặc Kho bạc để quản lý, sử dụng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 5 Thông tư số 13/2017/TT-BTC ngày 15/02/2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý thu, chi bằng tiền mặt qua hệ thống kho bạc nhà nước.

² Kế hoạch số 05/KH-TrMN ngày 15/9/2020 Kế hoạch dự toán các khoản thu – chi ngoài ngân sách và huy động xã hội hoá giáo dục năm học 2020-2021; số 11/KH-TrMN ngày 16/10/2021 năm học 2021-2022; số 35/KH-TrMN ngày 25/10/2022 năm học 2022-2023; Kế hoạch số 26/KH-TrMN ngày 14/10/2023 năm học 2023 -2024; số 35/KH-TrMN ngày 26/9/2024 năm học 2024-2025.

- Đơn vị đang lập sổ sách theo dõi và báo cáo theo năm học là không đúng quy định tại Điều 6 Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính.

- Đối với một số khoản chi có giá trị trên 5 triệu đồng đơn vị thanh toán bằng tiền mặt là chưa đúng quy định tại khoản 6 Điều 6 Thông tư 13/2017/TT-BTC ngày 15/2/2017 quy định quản lý thu, chi bằng tiền mặt qua hệ thống kho bạc nhà nước, điểm b khoản 1 Điều 29 Luật phòng chống tham nhũng năm 2018.

- Đối với nội dung chi từ nguồn thu trông trẻ ngoài giờ, năm 2024 và 2025 đơn vị đang thực hiện chi trả thù lao cho cán bộ quản lý và giáo viên trực trưa vượt mức 75% trên tổng số thu là không đúng theo hướng dẫn³ của Sở Giáo dục và Đào tạo.

4. Các khoản thu của tổ chức, đoàn thể liên quan đến học sinh :

STT	Nội dung	Quỹ cha mẹ học sinh			
		Dư đầu kỳ	Thu	Chi	Dư cuối kỳ
1	Năm 2021		38.000.000	38.000.000	
2	Năm 2022		39.150.000	39.150.000	
3	Năm 2023		51.870.000	51.870.000	
4	Năm 2024		52.780.000	52.780.000	
5	Năm 2025		54.470.000	54.470.000	

Việc thu, chi quỹ hội phụ huynh học sinh được đơn vị thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục quy định tại Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh.

5. Đối với nguồn thu xã hội hóa:

TT	Nội dung	Năm 2021 (Năm học 2020-2021)	Năm 2022 (Năm học 2021-2022)	Năm 2023 (Năm học 2022-2023)	Năm 2023 (Năm học 2022-2023)	Năm 2025 (Năm học 2024-2025)
1	Dư đầu kỳ	0	0	0	0	0
2	Thu trong kỳ	125.650.000	166.170.000	152.150.000	154.450.000	167.600.000

³ Hướng dẫn số 2791/SGDĐT-KHTC ngày 11/9/2023 về việc hướng dẫn triển khai, thực hiện các khoản thu, chi trong các cơ sở giáo dục công lập năm học 2023 - 2024. và hướng dẫn số 2671/SGDĐT-KHTC ngày 27/8/2024 về việc hướng dẫn triển khai, thực hiện các khoản thu, chi trong các cơ sở giáo dục công lập năm học 2024 - 2025.

3	Chi trong kỳ	125.650.000	166.170.000	152.150.000	154.450.000	167.600.000
4	Dư cuối kỳ	0	0	0	0	0

Hàng năm, căn cứ quy định pháp luật, các văn bản hướng dẫn của cơ quan chuyên môn cấp trên, nhà trường đã xây dựng kế hoạch vận động tài trợ, trình phòng Giáo dục và Đào tạo, UBND xã xác nhận và phê duyệt theo quy định. Việc triển khai các khoản thu được công khai bàn bạc, thống nhất thông qua cuộc họp phụ huynh trong toàn trường. Việc quản lý và sử dụng nguồn tài trợ cơ bản đảm bảo theo quy định tại Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Qua kiểm tra cho thấy:

- Đối với một số khoản chi có giá trị trên 5 triệu đồng đơn vị thanh toán bằng tiền mặt là chưa đúng quy định tại khoản 6 Điều 6 Thông tư 13/2017/TT-BTC ngày 15/2/2017 quy định quản lý thu, chi bằng tiền mặt qua hệ thống kho bạc nhà nước, điểm b khoản 1 Điều 29 Luật phòng chống tham nhũng năm 2018.

- Nhà trường thực hiện niêm yết quyết toán thu chi nguồn thu tài trợ xã hội hoá nhưng chưa niêm yết danh sách cá nhân tài trợ, số tiền tài trợ là chưa đúng quy định tại điểm a khoản 3 Điều 8 Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

- Hàng năm Nhà trường xây dựng Kế hoạch dự toán kinh phí các khoản thu, chi ngoài ngân sách và huy động nguồn xã hội hoá giáo dục chưa bám sát Biên bản kiểm kê tài sản hàng năm khi xây dựng kế hoạch.

- Việc lập dự toán chi các hạng mục công trình sửa chữa, mua sắm cơ sở vật chất phục vụ dạy học và vui chơi của học sinh chưa bám sát định mức kỹ thuật khi lập dự toán.

- Theo báo cáo của nhà trường và Biên bản bàn giao công tác quản lý giữa các hiệu trưởng ngày 02/08/2020 có ghi nội dung công nợ còn lại phải trả là 347.490.000 đồng, số công nợ trên do thực hiện đầu tư xây dựng, mua sắm cơ sở vật chất của Nhà trường trước thời điểm năm 2021.

Qua kiểm tra chứng từ thu chi các năm học, năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025, Nhà trường đã sử dụng nguồn xã hội hoá để thanh toán công nợ với tổng số tiền từ năm 2021 đến 2025 là 164.840.000 đồng (*năm học 2022-2023 số tiền 82.640.000 đồng, năm học 2023-2024 số tiền 40.000.000 đồng và năm học 2024- 2025 số tiền 42.200.000 đồng, các khoản chi công nợ đã được nhà trường xây dựng trong Kế hoạch huy động xã hội hoá hàng năm và được Phòng Giáo*

dục và Đào tạo huyện Triệu Sơn, UBND xã Dân Quyền ký xác nhận), nợ tồn đọng còn lại đến hết năm học 2024-2025 là 182.650.000 đồng.

C. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

I. Kết luận

1. Ưu điểm

- Nhà trường đã ban hành các văn bản triển khai, thực hiện chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên; đơn vị đã sử dụng phần mềm kế toán, mở sổ sách, phản ánh, hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh; đóng và lưu trữ chứng từ kế toán; thanh toán kịp thời chế độ tiền lương, tiền công, tính trích nộp BHXH, BHYT cho người lao động.

- Trên cơ sở các quy định của pháp luật, Nhà trường đã xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ hàng năm, xây dựng dự toán, công khai dự toán, quyết toán. Thực hiện thu chi cơ bản theo tiêu chuẩn định mức của nhà nước, ngành và quy chế chi tiêu nội bộ, thanh toán đầy đủ, kịp thời các chế độ cho con người, nghiệp vụ phát sinh đảm bảo theo quy định

- Đối với các khoản thu ngoài ngân sách Nhà nước được nhà trường xây dựng kế hoạch mức thu trên cơ sở văn bản hướng dẫn của cơ quan chuyên môn cấp trên và được công khai bàn bạc, thống nhất thông qua cuộc họp phụ huynh học sinh toàn trường. Các nội dung chi cơ bản đảm bảo theo nguyên tắc tài chính và quy chế chi tiêu nội bộ.

2. Hạn chế, tồn tại

- Nhà trường xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ chưa cập nhật kịp thời các văn bản quy định của Nhà nước; thực hiện việc trích lập quỹ phúc lợi, quỹ khen thưởng chưa đúng theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP; chưa xây dựng phương án thực hiện chế độ tự chủ tài chính; chưa có báo cáo đánh giá kết quả thực hiện cơ chế tự chủ tài chính quy định tại Nghị định 60/2021/NĐ-CP.

- Đơn vị chưa thực hiện công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước (quý, 6 tháng, năm); chưa công khai quyết toán ngân sách nhà nước hàng năm theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC; một số nội dung chứng từ chi còn thiếu thủ tục thanh toán; chưa công khai các khoản thu và mức thu đối với người học theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT, Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024.

- Một số nội dung chi cấp bù học phí, chi phí học tập, chi cho học sinh khuyết tật, đơn vị chưa lập danh sách và dự toán kinh phí báo cáo phòng Giáo dục huyện thẩm định, phê duyệt theo quy định.

- Đơn vị chưa kịp thời nộp, nộp chưa đầy đủ số tiền thu học phí của học sinh vào ngân hàng hoặc kho bạc để quản lý, sử dụng theo quy định tại Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021.

- Đối với các khoản thu ngoài ngân sách:

+ Nhà trường xây dựng Kế hoạch dự toán kinh phí các khoản thu, chi ngoài ngân sách và huy động nguồn xã hội hóa giáo dục chưa bám sát Biên bản kiểm kê tài sản, công cụ dụng cụ hàng năm.

+ Nhà trường chưa gửi số tiền thu được vào tài khoản của đơn vị tại ngân hàng hoặc Kho bạc để quản lý, sử dụng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 5 Thông tư số 13/2017/TT-BTC.

+ Đơn vị lập sổ sách theo dõi và báo cáo quyết toán theo năm học là không đúng quy định tại Điều 6 Thông tư 107/2017/TT-BTC; chưa niêm yết danh sách cá nhân tài trợ, số tiền tài trợ là chưa đúng quy định tại điểm a khoản 3 Điều 8 Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT.

+ Nhà trường xây dựng kế hoạch vận động và sử dụng nguồn xã hội hoá để thanh toán công nợ là chưa đúng với nguyên tắc huy động xã hội hoá tại Điều 2 Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT.

- Một số khoản chi có giá trị trên 5 triệu đồng đơn vị thanh toán bằng tiền mặt là chưa đúng quy định tại khoản 6 Điều 6 Thông tư 13/2017/TT-BTC, điểm b khoản 1 Điều 29 Luật phòng chống tham nhũng năm 2018;

- Hàng năm đơn vị không có đánh giá chênh lệch thu chi làm căn cứ xác định kinh phí tiết kiệm được để chi khen thưởng, phúc lợi theo quy định tại Điều 22 Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Trách nhiệm đối với khuyết điểm, tồn tại

Các khuyết điểm, vi phạm về công tác quản lý ngân sách, thu chi tài chính trách nhiệm thuộc về Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng phụ trách và kế toán Nhà trường giai đoạn 2021 - 2025.

II. KIẾN NGHỊ

1. Đối với Trường Mầm non Dân Quyền

- Tổ chức kiểm điểm tập thể, cá nhân có liên quan đến các khuyết điểm, tồn tại nêu trên; đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời các tồn tại đã được chỉ ra trong kết luận thanh tra.

- Quản lý và sử dụng nguồn kinh phí đúng theo quy định tại Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

- Nghiêm túc chấn chỉnh công tác kế toán, nâng cao nghiệp vụ của kế toán trong công tác xây dựng dự toán, hạch toán kế toán và việc thiết lập chứng từ kế toán theo đúng quy định tại Thông tư số 24/2024/TT-BTC ngày 17/4/2024 của Bộ Tài chính.

- Thực hiện tiếp nhận, sử dụng các khoản tài trợ xã hội hoá giáo dục theo đúng quy định tại Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT.

- Chấm dứt việc thanh toán dùng tiền mặt đối với các khoản chi mang tính chất cá nhân theo quy định của Luật Phòng chống tham nhũng năm 2018; thực hiện công khai, minh bạch về tài chính đúng quy định.

- Thường xuyên cập nhật các văn bản, quy định của Nhà nước để xây dựng và điều chỉnh quy chế chi tiêu nội bộ theo đúng quy định, thực hiện việc công khai tài chính đúng theo quy định.

2. Đối với UBND xã Triệu Sơn

- Chỉ đạo Trường Mầm non Dân Quyền triển khai thực hiện nghiêm túc kết luận, kiến nghị của Thanh tra tỉnh; báo cáo kết quả thực hiện về Thanh tra tỉnh để theo dõi, chỉ đạo xử lý sau thanh tra.

- Tăng cường kiểm tra, hướng dẫn hoạt động thu chi tài chính để kịp thời chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý, sử dụng nguồn kinh phí được giao; thẩm định, phê duyệt các khoản thu ngoài ngân sách và huy động xã hội hoá tại nhà trường; thực hiện giao dự toán và xét duyệt quyết toán theo đúng quy định và thẩm quyền.

3. Kiến nghị Chủ tịch UBND tỉnh

Ban hành văn bản chỉ đạo UBND xã Triệu Sơn yêu cầu Trường Mầm non Dân Quyền thực hiện nghiêm túc kết luận, kiến nghị của Thanh tra tỉnh; báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh và Thanh tra tỉnh kết quả thực hiện trước ngày 15/5/2026, để theo dõi, xử lý sau thanh tra.

III. THỰC HIỆN KẾT LUẬN VÀ CÔNG KHAI KẾT LUẬN THANH TRA

Việc tổ chức thực hiện Kết luận thanh tra theo quy định tại Điều 54; công khai Kết luận thanh tra thực hiện theo quy định tại Điều 37 Luật Thanh tra năm 2025: Công khai trước đối tượng thanh tra và công khai trên cổng thông tin điện tử của Thanh tra tỉnh./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Ban Nội chính TU (để p/h);
- UBKT Tỉnh ủy (để p/h);
- Sở GD&ĐT (để p/h);
- UBND xã Triệu Sơn (để th/h);
- Trường Mầm non Dân Quyền (để th/h);
- Phòng NV 5;
- Phòng NV 9 (để xử lý STT);
- Phòng NV 2 (để tổng hợp);
- Lưu: VT, P9, ĐTT.

CHÁNH THANH TRA

Vũ Văn Đạt